

Số: /BC-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

**Về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật
liên quan đến dự thảo Nghị định quy định chi tiết
một số điều của Luật Lưu trữ**

(Bản gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

Thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 93 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Bộ Nội vụ đã tiến hành rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ. Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

a) Đánh giá, xác định tính đầy đủ, đồng bộ, thống nhất và phù hợp, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của các quy định pháp luật về lưu trữ, quy định pháp luật có liên quan thông qua tổng hợp, phân tích, đối chiếu, đánh giá tổng thể hệ thống pháp luật có liên quan đến các nội dung được quy định tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ (gọi tắt là dự thảo Nghị định).

b) Hỗ trợ việc xác định phạm vi điều chỉnh và nội dung của dự thảo Nghị định trong mối tương quan với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo Nghị định với hệ thống pháp luật.

c) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ nhằm bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị định với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong hệ thống pháp luật

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

2.1. *Phạm vi rà soát:* Gồm toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật (Luật, các Nghị định của Chính phủ) có liên quan.

2.2. *Nội dung rà soát:* Đối chiếu toàn bộ các quy định tại dự thảo Nghị định với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan, cụ thể: xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; kho lưu trữ chuyên dụng; lưu trữ dự phòng; tiếp cận thông tin trong tài liệu lưu trữ; trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ.

2.3. Hoạt động rà soát đã được thực hiện như sau:

- Tiến hành rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật để xác định văn bản, quy định có liên quan đến dự thảo Nghị định.

- Hoàn thiện danh mục các văn bản, các quy định có liên quan đến tài liệu lưu trữ và hoạt động lưu trữ, làm cơ sở phục vụ xây dựng dự thảo Nghị định.

- Xem xét, đối chiếu, đánh giá phạm vi điều chỉnh, nội dung, quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành với dự thảo Nghị định.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Kết quả chung

Bộ Nội vụ đã rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Qua rà soát, tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát liên quan đến nội dung dự thảo Nghị định: văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các nội dung được giao Chính phủ quy định chi tiết Luật Lưu trữ, trong đó:

- Hiến pháp: 01 văn bản

- Bộ luật, Luật, nghị quyết của Quốc hội: 06 văn bản.

- Nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ: 05 văn bản.

- Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ: 02 văn bản.

Về tổng thể, kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành cho thấy, nội dung dự thảo Nghị định có liên quan đến một số nội dung quy định tại Hiến pháp; Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin mạng; Luật An ninh mạng; Luật Viễn thông; Luật tiếp cận thông tin và một số văn bản quy định chi tiết của các luật nêu trên.

2. Kết quả cụ thể

a) Về xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ

Qua rà soát, quy định về cơ sở dữ liệu được quy định tại Luật Giao dịch điện tử, Luật An ninh mạng, Luật An toàn thông tin mạng, Luật Viễn thông, Luật Công nghệ thông tin và các Nghị định hướng dẫn của nhiều ngành, lĩnh vực về cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Hiện nay, các bộ ngành, địa phương đã triển khai xây dựng các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, trong đó có 07 cơ sở dữ liệu quốc gia, gần 100 cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Các luật đã rà soát tập trung vào các vấn đề sau: các trường thông tin có trong cơ sở dữ liệu, mô tả, định nghĩa về cơ sở dữ liệu, hình thức khai thác, chia sẻ cơ sở dữ liệu; c trách nhiệm của cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu trong việc xây dựng, thu thập, quản lý, vận hành, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu.

Luật Công nghệ thông tin

- Nội dung rà soát

Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ có Cơ sở dữ liệu Phong Lưu trữ nhà nước Việt Nam và cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương. Trong đó, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương theo quy định của Điều 59 Luật Công nghệ thông tin, do vậy phải thực hiện các quy định sau:

“1. Cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương là tập hợp thông tin được xây dựng, cập nhật và duy trì đáp ứng yêu cầu truy nhập, sử dụng thông tin của mình và phục vụ lợi ích công cộng.

2. Tổ chức, cá nhân có quyền truy nhập và sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Nhà nước bảo đảm một phần hoặc toàn bộ kinh phí xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương.

4. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định danh mục cơ sở dữ liệu; xây dựng, cập nhật và duy trì cơ sở dữ liệu; ban hành quy chế khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương mình.”

- Đề xuất, kiến nghị

Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ là một loại cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương. Do vậy, dự thảo Nghị định cần quy định rõ phạm vi và trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của bộ, ngành, địa phương.

Luật Giao dịch điện tử

- Nội dung rà soát

Quy định về “dữ liệu chủ”, “cơ sở dữ liệu”, quản lý dữ liệu, cơ sở dữ liệu dùng chung, tạo lập, thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm tính thống nhất.

Việc quản lý cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương được quy định tại khoản 4 Điều 40 như sau: “Danh mục cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương phải thể hiện được các nội dung cơ bản sau đây: tên cơ sở dữ liệu; mô tả mục đích, phạm vi, nội dung của từng cơ sở dữ liệu; cơ chế thu thập, cập nhật, nguồn dữ liệu được thu thập của từng cơ sở dữ liệu; liệt kê các hạng mục dữ liệu bao gồm dữ liệu mở và dữ liệu được chia sẻ.”

Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu được quy định tại Điều 42 như sau:

“1. Cơ quan nhà nước có trách nhiệm bảo đảm khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu cho cơ quan, tổ chức, cá nhân, phục vụ giao dịch điện tử bao gồm:

a) Nhân lực thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu bao gồm nguồn nhân lực tại chỗ đang thực hiện quản lý, vận hành các hệ thống thông tin hoặc nhân lực khác có liên quan trong cơ quan nhà nước; trường hợp nhân lực tại chỗ không đáp ứng được thì được thuê chuyên gia;

b) Dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước để xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong cơ quan nhà nước phải có hạng mục phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu. Trường hợp không có hạng mục này, phải có thuyết minh chứng minh về việc không có hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu trong quá trình vận hành, khai thác;

c) Ban hành và công bố công khai quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu đối với cơ sở dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Áp dụng biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật.

2. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, cơ quan nhà nước có trách nhiệm kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan, tổ chức khác; không cung cấp thông tin qua hình thức văn bản giấy đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin; không thu phí việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

3. Cơ quan nhà nước phải áp dụng phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến trên môi trường mạng giữa các hệ thống thông tin của cơ quan cung cấp dữ liệu và cơ quan, tổ chức khai thác dữ liệu, trừ trường hợp thông tin liên quan đến bí mật nhà nước hoặc yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh. Trường hợp không áp dụng phương thức kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến, phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

4. Cơ quan nhà nước áp dụng mô hình kết nối, chia sẻ dữ liệu theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Kết nối, chia sẻ qua các hệ thống trung gian bao gồm: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ, cấp tỉnh theo Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;

b) Kết nối trực tiếp giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khi các hệ thống trung gian chưa sẵn sàng hoặc cơ quan chủ quản hệ thống trung gian xác định hệ thống trung gian không đáp ứng được yêu cầu về kết nối, chia sẻ dữ liệu.

5. Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số quy định tại điểm a khoản 4 Điều này bao gồm Khung kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số; khung kiến trúc số của các cơ quan, tổ chức.

6. Chính phủ quy định chi tiết về kết nối, chia sẻ dữ liệu; Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.”

- Đề xuất, kiến nghị

Bảo đảm tính thống nhất của các quy định về dữ liệu chủ của tài liệu lưu trữ; cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ.

Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ phải thể hiện được các nội dung cơ bản sau đây: tên cơ sở dữ liệu; mô tả mục đích, phạm vi, nội dung của từng cơ sở dữ liệu; cơ chế thu thập, cập nhật, nguồn dữ liệu được thu thập của từng cơ sở dữ liệu và thực hiện các quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại Luật Giao dịch điện tử và Nghị định quy định chi tiết về kết nối, chia sẻ dữ liệu; Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, không được quy định thêm về chia sẻ dữ liệu tài liệu lưu trữ tại dự thảo Nghị định. Việc kết nối chia sẻ cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ cần tuân thủ quy định của Luật Giao dịch điện tử thông qua Nền tảng Lưu trữ số Quốc gia.

Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia

- Nội dung rà soát

+ Cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong Lưu trữ nhà nước Việt Nam đáp ứng các yêu cầu của Cơ sở dữ liệu quốc gia và đang trong quá trình hoàn thiện để đề xuất công nhận Cơ sở dữ liệu quốc gia, do vậy, các nội dung rà soát gồm:

+ Việc xác định dữ liệu chủ tại Điều 5 được hiểu là: Dữ liệu chủ chứa thông tin cơ bản nhất để mô tả, định danh, phân biệt một đối tượng cụ thể được cơ quan nhà nước quản lý; dữ liệu chủ phải có mã định danh đối tượng; dữ liệu chủ được sử dụng làm cơ sở để tham chiếu, đồng bộ giữa các cơ sở dữ liệu hoặc các tập dữ liệu khác nhau. Khi dữ liệu chủ thay đổi, dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu tham chiếu đến phải được đồng bộ tương ứng. Do vậy, dự thảo Nghị định phải xác định cụ thể dữ liệu chủ trong cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ.

+ Để hướng dẫn, duy trì, cập nhật, tổ chức xây dựng và triển khai khung kiến trúc dữ liệu, làm cơ sở tham chiếu cho hoạt động xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng dữ liệu và cơ sở dữ liệu trên phạm vi toàn quốc, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành cần phải tuân thủ các quy định do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành, địa phương có liên quan theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 47/2024/NĐ-CP.

+ Việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu ngành phải xác định được các hoạt động cần tuân thủ theo quy định tại Điều 9 của Nghị định số 47/2024/NĐ-CP như: thu thập dữ liệu, tạo lập dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu để hình thành cơ sở dữ liệu và phải xác định được dữ liệu, thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia được thu thập, tạo lập từ các nguồn cụ thể, ví dụ như: Thu thập trực tiếp từ hoạt động nghiệp vụ thông qua các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng, phần mềm nghiệp vụ; Khai thác, chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu khác; trích, chọn và đồng bộ hóa dữ liệu liên quan từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương; từ số hóa, chuẩn hóa thông tin từ hồ sơ quản lý của cơ quan nhà nước.

Ngoài ra, khi xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ cần phải quy định về yêu cầu về thu thập, tạo lập và chuẩn hóa dữ liệu,;tuân thủ tiêu

chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin; tuân thủ các quy định về đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin; kết nối, chia sẻ dữ liệu; an toàn thông tin mạng; an ninh mạng và các quy định pháp luật liên quan khác; tuân thủ quy định về thu thập, tạo lập và chuẩn hóa dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

+ Dữ liệu tài liệu lưu trữ cũng phải đảm bảo yêu cầu “đủ, sống, sạch” do vậy, dự thảo Nghị định cũng cần phải có những quy định về cập nhật thông tin (bao gồm các hoạt động: bổ sung thông tin và điều chỉnh thông tin).

+ Để triển khai, thực hiện việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ, cần phải làm rõ trách nhiệm của đơn vị quản lý, duy trì dữ liệu và của đơn vị vận hành hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ. Các quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Nghị định số 47/2024/NĐ-CP là cơ sở tham chiếu cho các nội dung này tại dự thảo Nghị định.

- Đề xuất, kiến nghị

Với kết quả rà soát như trên, dự thảo Nghị định quy định về dữ liệu chủ, nguyên tắc, yêu cầu đối với việc xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ bộ, ngành, địa phương, trách nhiệm của đơn vị quản lý, duy trì dữ liệu và của đơn vị vận hành hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ bảo đảm thống nhất với Nghị định số 47/2024/NĐ-CP.

Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước

- Nội dung rà soát

Nghị định 47/2020/NĐ-CP quy định về các hoạt động quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước bao gồm: quản lý, quản trị dữ liệu số; kết nối, chia sẻ dữ liệu số; sử dụng, khai thác dữ liệu số của cơ quan nhà nước; cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước cho tổ chức, cá nhân; quyền và trách nhiệm trong kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Để quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu cần phải tuân thủ các nguyên tắc như: Dữ liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan nhà nước được chia sẻ phục vụ các hoạt động của cơ quan nhà nước hướng tới phục vụ người dân, doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật trong việc tạo lập, quản lý và sử dụng dữ liệu; cơ quan nhà nước phải có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật; không cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; không được thu thập, tổ chức thu thập lại dữ liệu hoặc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, dữ liệu trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính nếu dữ liệu này đã được cơ quan nhà nước khác cung cấp, sẵn sàng cung cấp thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu, trừ trường hợp dữ liệu

đó không bảo đảm yêu cầu về chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành hoặc pháp luật có quy định khác; dữ liệu chia sẻ phải bảo đảm tính cập nhật, chính xác theo quy định của pháp luật; dữ liệu chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước là không thu phí, trừ trường hợp khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc danh mục được quy định trong Luật Phí và lệ phí.

- Đề xuất, kiến nghị

Với kết quả rà soát như trên, dự thảo Nghị định quy định các yêu cầu đối với việc xây dựng cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ, quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ, chia sẻ, kết nối dữ liệu tài liệu lưu trữ đảm bảo thống nhất với Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

b) Về kho lưu trữ tài liệu lưu trữ giấy và tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác

Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp

- Nội dung rà soát

Nghị định số 152/2017/NĐ-CP quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, trong đó tại Điều 3, Điều 4, Điều 6, Điều 7 có quy định các nội dung: Về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, trong đó quy định về căn cứ xác định diện tích nhà làm việc, công trình sự nghiệp thuộc trụ sở làm việc; các loại diện tích thuộc trụ sở làm việc (Điều 3); về nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (Điều 4); về diện tích sử dụng chung: quy định diện tích sử dụng chung là diện tích sử dụng phục vụ hoạt động chung trong trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, bao gồm: phòng họp; phòng khách; phòng thường trực, bảo vệ; phòng văn thư, lưu trữ.... quy định cách tính diện tích sử dụng chung và thẩm quyền quyết định việc bố trí diện tích sử dụng chung cao hơn quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP để bảo đảm yêu cầu sử dụng của trụ sở làm việc (Điều 6); về diện tích chuyên dùng: diện tích chuyên dùng là diện tích sử dụng để phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức (Điều 7).

- Đề xuất, kiến nghị

Việc xây dựng, bố trí kho lưu trữ tài liệu lưu trữ giấy và tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác có thể tham khảo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP, đồng thời cũng bố trí các diện tích dùng chung hay diện tích chuyên dụng phù hợp, vừa bảo đảm phục vụ hoạt động đặc thù.

Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 05 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01: 2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng

- Nội dung rà soát:

+ QCVN 06:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

+ QCVN 07:2016/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình hạ tầng kỹ thuật;

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tiếng ồn và rung động;

+ QCVN 33:2011/BTTTT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông;

+ QCVN QTĐ 8:2010/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Kỹ thuật điện;

+ QCVN 10:2014/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- Đề xuất, kiến nghị

Các quy định tại dự thảo Nghị định về xây dựng Kho lưu trữ tài liệu lưu trữ giấy và tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác bảo đảm không mâu thuẫn với những quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BXD.

c) Về Kho lưu trữ số

Luật An toàn thông tin mạng và Luật An ninh mạng

- Nội dung rà soát

Nội dung về an toàn thông tin mạng được hiểu là sự bảo vệ thông tin, hệ thống thông tin trên mạng tránh bị truy nhập, sử dụng, tiết lộ, gián đoạn, sửa đổi hoặc phá hoại trái phép nhằm bảo đảm tính nguyên vẹn, tính bảo mật và tính khả dụng của thông tin theo quy định tại Điều 3 Luật An toàn thông tin mạng.

Luật An ninh mạng cũng quy định về phòng chống tấn công mạng “Xâm nhập, làm tổn hại, chiếm đoạt dữ liệu được lưu trữ, truyền đưa qua mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu, phương tiện điện tử” (điểm c khoản 1 Điều 19) và bảo vệ an ninh mạng “Ứng dụng, triển khai phương án, biện pháp, công nghệ bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin và thông tin, tài liệu được lưu trữ, soạn thảo, truyền đưa trên hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý” (điểm b khoản 1 Điều 23).

- Đề xuất, kiến nghị

Quy định về yêu cầu của Kho Lưu trữ số bảo đảm tuân thủ pháp luật về an toàn, an ninh thông tin.

Luật Viễn thông

- Nội dung rà soát

Quy định giải thích thuật ngữ “trung tâm dữ liệu tại khoản 23 Điều 3. Theo đó, trung tâm dữ liệu là việc cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu. công trình viễn thông, bao gồm nhà, trạm, hệ thống cáp, hệ thống máy tính và hệ thống điện cùng các thiết bị phụ trợ được lắp đặt vào đó để xử lý, lưu trữ và quản lý dữ liệu của một hoặc nhiều tổ chức, cá nhân.

- Đề xuất, kiến nghị

Xét theo khía cạnh đầu tư hạ tầng công nghệ để lưu trữ dữ liệu thì Kho Lưu trữ số cũng là một dạng trung tâm dữ liệu đặc thù. Do đó, các quy định về Kho Lưu trữ số tại dự thảo Nghị định bảo đảm thống nhất với các quy định về trung tâm dữ liệu tại Luật Viễn thông.

Thông tư số 23/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu (TCVN 9250:2021)

- Nội dung rà soát

Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu (TCVN 9250:2021) quy định các yêu cầu tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật viễn thông của các trung tâm dữ liệu và phòng máy tính, bao gồm cả các trung tâm dữ liệu doanh nghiệp thuê riêng và các trung tâm dữ liệu nhiều người thuê. Riêng đối với cấu trúc liên kết, tiêu chuẩn này áp dụng cho trung tâm dữ liệu có quy mô bất kỳ, cụ thể như sau:

+ Về tổng quan thiết kế trung tâm dữ liệu: quy định các yêu cầu chung về thiết kế trung tâm dữ liệu; mối quan hệ giữa trung tâm dữ liệu với các không gian xây dựng khác; tính sẵn sàng và an ninh (khoản 4 TCVN 9250-2021).

+ Về vị trí trung tâm dữ liệu và thiết kế xây dựng: trong đó quy định lựa chọn vị trí kiến trúc, vị trí nguồn điện, vị trí cơ khí, vị trí viễn thông, vị trí an ninh và việc thiết kế xây dựng các vị trí này (Phụ lục E).

- Đề xuất, kiến nghị

Trên cơ sở các quy định về hạ tầng kỹ thuật trung tâm dữ liệu tại Thông tư số 23/2022/TT-BTTTT, các quy định về hạ tầng lắp đặt thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin của Kho Lưu trữ số được lựa chọn từ TCVN 9250:2021, được biên tập bảo đảm phù hợp với đặc thù của ngành lưu trữ thống nhất với quy định của pháp luật liên quan.

d) Về Lưu trữ dự phòng

Lưu trữ dự phòng là quy định đặc thù chuyên môn của lưu trữ, không có quy định khác của pháp luật liên quan. Các quy định về lưu trữ dự phòng trong dự thảo Nghị định bảo đảm không chồng chéo, mâu thuẫn với hệ thống pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

đ) Về tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện tại lưu trữ lịch sử

* *Hiến pháp*

- Nội dung rà soát

Khoản 2 Điều 14 “Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an

ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”.

Điều 25 “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định”.

- Đề xuất, kiến nghị

Bảo đảm phạm vi tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện trong dự thảo Nghị định tuân thủ khoản 2 Điều 14 của Hiến pháp.

Luật Tiếp cận thông tin

- Nội dung rà soát

Luật Tiếp cận thông tin đưa ra nguyên tắc hạn chế tiếp cận thông tin Khoản 4 và 5 Điều 3 như sau: “Việc hạn chế quyền tiếp cận thông tin phải do luật định trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng” và “việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức hoặc của người khác”. Việc tiếp cận có điều kiện được quy định tại Điều 7, theo đó, các thông tin được xác định là tiếp cận có điều kiện bao gồm: thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý. Thông tin liên quan đến bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý; thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý.

- Đề xuất, kiến nghị

Bảo đảm phạm vi tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện trong dự thảo Nghị định tuân thủ Luật tiếp cận thông tin.

Luật Công nghệ thông tin

- Nội dung rà soát

Khoản 2 Điều 12 quy định hành vi bị nghiêm cấm cung cấp, trao đổi, truyền đưa, lưu trữ, sử dụng thông tin số nhằm mục đích: Chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân; kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và Nhân dân các nước, kích động dân ô, đòi truy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục của dân tộc; tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác đã được pháp luật quy định; xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm, uy tín của công dân; quảng cáo, tuyên truyền hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục cấm đã được pháp luật quy định”.

- Đề xuất, kiến nghị

Quy định về tài liệu tiếp cận có điều kiện đối với tài liệu lưu trữ tại dự thảo quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ cũng để đảm bảo việc cung

cấp, trao đổi, truyền đưa, lưu trữ, sử dụng thông tin đúng mục đích, tránh trường hợp cung cấp các thông tin tài liệu lưu trữ ảnh hưởng đến lợi ích của quốc gia, dân tộc.

e) Về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ

Luật Viễn thông

- Nội dung rà soát

Điều 29 Luật Viễn thông quy định về cung cấp và sử dụng dịch vụ trung tâm dữ liệu, gồm các nội dung: quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu; việc sử dụng dịch vụ trung tâm dữ liệu; quyền và nghĩa vụ của tổ chức nước ngoài cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu và việc cung cấp và sử dụng dịch vụ trung tâm dữ liệu trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Đề xuất, kiến nghị

Trên cơ sở rà soát nội dung quy định về cung cấp và sử dụng dịch vụ trung tâm dữ liệu tại Luật Viễn thông, các quy định về kinh doanh hạ tầng kỹ thuật bảo quản tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ tại dự thảo Nghị định phải bảo đảm thống nhất, đồng bộ.

Luật Công nghệ thông tin

- Nội dung rà soát

Điều 18 Luật Công nghệ thông tin quy định về cho thuê chỗ lưu trữ thông tin số, gồm các nội dung: thuê dung lượng thiết bị lưu trữ để lưu trữ thông tin trên môi trường mạng; nội dung thông tin số lưu trữ; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cho thuê chỗ lưu trữ thông tin số. Điều 12 Luật Công nghệ thông tin quy định việc nghiêm cấm các hành vi cung cấp, trao đổi, truyền đưa, lưu trữ, sử dụng thông tin số nhằm mục đích: chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân; kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và Nhân dân các nước, kích động dân ô, đòi truy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục của dân tộc; tiết lộ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác đã được pháp luật quy định; xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm, uy tín của công dân; quảng cáo, tuyên truyền hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục cấm đã được pháp luật quy định.

- Đề xuất, kiến nghị

Nội dung quy định tại Điều 12 và Điều 18 của Luật Công nghệ thông tin là cơ sở để rà soát, xem xét khi quy định về kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ hồ sơ, tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu lưu trữ, bảo đảm đúng yêu cầu, quy định của các luật có liên quan.

Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

- Nội dung rà soát

Tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP có quy định về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Trong đó có quy định cụ thể về quy trình giải quyết thủ tục hành chính gồm các nội dung sau:

+ Về cách thức tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, bao gồm: trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật và trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh (Điều 16).

+ Về tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính: quy định việc xem xét, tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác; từ chối nhận hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu; cấp mã số hồ sơ thủ tục hành chính; theo dõi, cập nhật tình hình tiếp nhận hồ sơ (Điều 17).

+ Về việc chuyển hồ sơ đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết (Điều 18)

+ Về giải quyết hồ sơ (Điều 19): quy định rõ đối với trường hợp không phải thẩm tra, xác minh và có phải thẩm tra, xác minh.

+ Trả hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính (Điều 20).

- Đề xuất, kiến nghị

Trên cơ sở các quy định về quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, dự thảo Nghị định quy định quy trình cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ thống nhất, đồng bộ.

Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ ngày quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư

- Nội dung rà soát

Điều 11 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 đã quy định nhà đầu tư được quyền kinh doanh trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư kể từ khi đáp ứng đủ điều kiện và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong quá trình hoạt động đầu tư kinh doanh và nhà đầu tư đáp ứng điều kiện đầu tư kinh doanh có quyền được cấp các văn bản theo các hình thức quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 6 Điều 7 của Luật Đầu tư hoặc được quyền thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh khi đáp ứng điều kiện quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 7 của Luật Đầu tư. Trong trường hợp từ chối cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư và nêu rõ lý do từ chối.

- Đề xuất, kiến nghị

Nội dung quy định tại Điều 11 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP là cơ sở

đề rà soát, xem xét khi quy định về kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo quản hồ sơ, tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu lưu trữ, bảo đảm đúng yêu cầu, quy định của các luật có liên quan.

Kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các chính sách tại dự thảo Nghị định như: xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; kho lưu trữ tài liệu lưu trữ giấy và tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác; Kho Lưu trữ số; lưu trữ dự phòng; tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện tại lưu trữ lịch sử; điều kiện đối với tổ chức đầu tư kinh doanh dịch vụ lưu trữ và trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ cho thấy các quy định tại dự thảo Nghị định thống nhất, không mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định pháp luật về các lĩnh vực liên quan như: công nghệ thông tin, an toàn thông tin, an ninh mạng, viễn thông, giao dịch điện tử, tiếp cận thông tin, thủ tục hành chính... bảo đảm đồng bộ về hệ thống pháp luật có liên quan.

Trên đây là Báo cáo kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ, Bộ Nội vụ trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Triệu Văn Cường;
- Lưu: VT, Cục VTLTNN.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà

Phụ lục
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC RÀ SOÁT
LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT
MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT LƯU TRỮ

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-BNV ngày / /2024 của Bộ Nội vụ)

NHÓM VẤN ĐỀ (Nếu có)	DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (phù hợp, không phù hợp, đề xuất xử lý)
Về xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ	Gồm các quy định về: (1) Dữ liệu chủ của tài liệu lưu trữ; (2) xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ Phong lưu trữ Nhà nước Việt Nam; (3) xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ bộ, ngành, địa phương; (4) kết nối, chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ thuộc Phong lưu trữ Quốc gia Việt Nam; (5) bảo đảm an toàn, bảo mật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; (6) kiểm tra cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; (7) sao lưu cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; (8) xử lý sự cố và phục hồi cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ; (9) trách nhiệm xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ.	Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật Viễn thông; Nghị định số 47/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước	Phù hợp
Về kho lưu trữ tài liệu lưu trữ	Gồm các quy định về: (1) yêu cầu chung của kho lưu trữ; (2) cấp độ của kho lưu	Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 05 năm 2021	Phù hợp

giấy và tài liệu lưu trữ trên vật mang tin khác	trữ (3) yêu cầu về khu vực kho bảo quản tài liệu; (4) yêu cầu các khu vực khác của kho lưu trữ; (5) yêu cầu về hệ thống điện, cấp thoát nước và phòng, chữa cháy nổ (6) trách nhiệm xây dựng Kho lưu trữ.	của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01: 2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng	
Về Kho lưu trữ số	Gồm các quy định về: yêu cầu của Kho lưu trữ số; hạ tầng lắp đặt thiết bị của Kho lưu trữ số (hạ tầng nhà trạm, kiến trúc, nguồn điện, cơ khí, viễn thông, thiết kế xây dựng); hạ tầng công nghệ thông tin của Kho Lưu trữ số (trung tâm dữ liệu, trung tâm dự phòng công nghệ, hệ thống dự phòng lưu trữ); Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ số; Dữ liệu trong Kho lưu trữ số; quản trị, vận hành Kho lưu trữ số; trách nhiệm xây dựng Kho lưu trữ số.	Luật An toàn thông tin mạng; Luật An ninh mạng; Thông tư số 23/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu TCVN 9250:2021: Tiêu chuẩn quốc gia: Trung tâm dữ liệu - Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật viễn thông.	Phù hợp
Về lưu trữ dự phòng	Gồm các quy định về: (1) tài liệu lưu trữ dự phòng; (2) tiêu chuẩn của tài liệu lưu trữ dự phòng; (3) công nghệ lập tài liệu lưu trữ dự phòng; (4) lựa chọn tài liệu lưu trữ dự phòng; (5) tạo lập tài liệu lưu trữ dự phòng; (6) bảo quản tài liệu	Không có quy định pháp luật khác liên quan	

	lưu trữ dự phòng; (7) sử dụng tài liệu lưu trữ dự phòng.		
Về tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện tại lưu trữ lịch sử	Gồm các quy định về: (1) tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích quốc gia, dân tộc, quan hệ quốc tế (2) tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện liên quan đến trật tự, an toàn xã hội; (3) tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện liên quan đến đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.	Khoản 2 Điều 14 Hiến pháp; Luật tiếp cận thông tin; Luật công nghệ thông tin.	Phù hợp
Về điều kiện kinh doanh và giấy phép kinh doanh có điều kiện	Gồm các quy định về: (1) điều kiện kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để bảo quản tài liệu lưu trữ giấy, tài liệu lưu trữ trên các vật mang tin khác; (2) điều kiện kinh doanh hạ tầng kỹ thuật để lưu trữ hồ sơ, tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ.	Điều 11 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ ngày quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.	Phù hợp
Về quy trình thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ	Gồm các quy định về: (1) trình tự, thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ; (2) thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ; (3) công khai thông tin về tổ chức kinh doanh dịch vụ lưu trữ.	Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	Phù hợp